TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 04-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch, chức vụ: Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tân Châu (nguyên là hiệu trưởng Trường THPT Tân Châu);

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, chức vụ: Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Tân Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 và ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/HSST, ngày 18 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh P (D), sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ tên Cù Thị Kim L1 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

2. Cao Huỳnh P1, sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp TP, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và bà Cao Thị D2; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Bản án số 32/2002/HSST, ngày 11 tháng 6 năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 tháng 09 ngày tù về tội "Trộm cắp T2 sản", trả tự do tại phiên tòa.

- Bản án số 07/2003/HSST, ngày 17 tháng 02 năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp T2 sản", chấp hành xong hình phạt tháng 8-2004.

- Bản án số 39/2005/HSST, ngày 18 tháng 4 năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp T2 sản", chấp hành xong hình phạt năm 2011.

- Bản án số 75/2011/HSST, ngày 10 tháng 8 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp T2 sản", chấp hành xong hình phạt ngày 29-9-2013.

- Bản án số 40/2014/HSST, ngày 23 tháng 4 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp T2 sản", chấp hành xong hình phạt ngày 08-11-2016.

Tất cả các tiền án trên chưa hết thời hạn được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Anh P2, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T và bà Hồ Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

4. Ngô Thanh T (T chùa), sinh ngày 30 tháng 6 năm 2000 (đến ngày phạm tội thì bị cáo 17 tuổi 06 tháng) tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô C3 và bà Nguyễn Thị Oanh K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Thanh T:* Ông Ngô C3, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Oanh K, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy là cha, mẹ của bị cáo. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Minh Hiền là trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh bào chữa cho bị cáo Ngô T3 T. (có mặt tại phiên tòa nhưng khi tuyên án xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 30-12-2017, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Cao Huỳnh P1, Ngô Thanh T, Nguyễn Anh P2 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T1, sinh năm 1988 và Huỳnh Hồng A, sinh năm 1987 tại nhà trọ P1 đang ở trọ, thuộc Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh 01 (một) bịch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng.

Cùng ngày 30-12-2017, vào lúc 15 giờ 20 phút, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thanh P có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Đào Văn T2, sinh năm 1992 và Trần Văn T3, sinh năm 1991, tại nhà của P, thuộc Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh 01 (một) bịch ma túy với số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thanh P khai nhiều lần đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) mang về bán cho Cao Huỳnh P1 và người có nhu cầu sử dụng ma túy; Cao Huỳnh P1 khai mua ma túy của P và người tên D3 (không rõ nhân thân, lai lịch) về bán lại cho người có nhu cầu sử dụng. Ngoài ra từ tháng 9 năm 2017 đến khi bị bắt quả tang, Cao Huỳnh P1 rủ Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T cùng bán trái phép chất ma túy cho người sử dụng trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau:

Từ ngày 30-11-2017 đến ngày 28-12-2017 Nguyễn Thanh P bán ma túy cho Nguyễn Quang V (Út), sinh năm 1987, trú tại Khu phố 3, thị trấn T tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, tại nhà của P.

Từ ngày 20-12-2017 đến ngày 28-12-2017, P bán ma túy cho Cao Huỳnh P1 tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tại nhà của P.

Ngày 28-12-2017 P bán ma túy cho Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1990, trú tại ấp Tân T, xã P, huyện Tân Châu 01 bịch ma túy với số tiền 150.000 đồng, tại nhà của P.

Từ ngày 28-12-2017 đến ngày 29-12-2017, P bán ma túy cho Đào Văn T2, sinh năm 1992, trú tại ấp Tr, xã H, huyện Tân Châu tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tại nhà của P.

Từ tháng 6-2017 đến ngày 29-12-2017 Cao Huỳnh P1 bán ma túy cho Vũ Danh S, sinh năm 1981, trú tại Khu phố 3, thị trấn T tổng cộng 04 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà trọ của P1.

Từ tháng 11-2017 đến ngày 30-12-2017 P1, P2, T bán ma túy cho Nguyễn Tấn H (P em), sinh năm 1999, trú tại ấp 3, xã SD, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 100.000 đồng đến 800.000 đồng, tại nhà trọ của P1 (lần thứ 03, ngày 30-12-2017 H mua ma túy của P2 chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện nên H bỏ chạy đến 17 giờ cùng ngày H mang bịch ma túy đến giao nộp cho Công an huyện Tân Châu).

Từ ngày 15-12-2017 đến ngày 29-12-2017 P1, P2, T bán ma túy cho Huỳnh Hồng A, sinh năm 1987, trú tại ấp TX, xã P, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tại nhà trọ của P1 và khu vực ấp Tân T, xã P.

Từ ngày 20-12-2017 đến ngày 30-12-2017 P1, P2 bán ma túy cho Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993, trú tại Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà trọ của P1 và trước cổng nhà nghĩ Lan Đào thuộc Khu phố 3, thị trấn Tân Châu.

Từ tháng 12-2017 đến ngày 29-12-2017 P1, P2 bán ma túy cho Nguyễn Tấn L2, sinh năm 1993, trú tại ấp TP, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 150.000 đồng, tại nhà trọ của P1 và khu vực ấp Tân T, xã P.

Từ giữa tháng 12-2017 P1 bán ma túy cho Huỳnh Thanh L3, sinh năm 1995, trú tại Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại khu vực lô 2, thị trấn Tân Châu.

Từ ngày 01-12-2017 đến ngày 03-12-2017 P1, P2, T bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1996, trú tại Khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà trọ của P1.

Từ ngày 24-12-2017 đến ngày 29-12-2017 P1, T bán ma túy cho Trần Quốc H (Dương), sinh năm 1993, trú tại ấp Đông L, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng, tại nhà trọ của Hoàng thuộc ấp TP, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Từ ngày 02-12-2017 đến ngày 16-12-2017 P1 bán ma túy cho Nguyễn Quang V (Út), sinh năm 1987, trú tại Khu phố 3, thị trấn T tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà của P1.

Từ ngày 20-12-2017 đến ngày 25-12-2017 P1 bán ma túy cho Nguyễn Văn Thái C, sinh năm 1997, trú tại Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà trọ của P1.

Ngoài ra cao Huỳnh P1 và Ngô Thanh T còn bán ma túy cho người tên H4 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng; bán cho người tên D3 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng; bán cho người tên H5 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng.

∗ Kết luận giám định số 255 và số 256/MT-2017 ngày 03-01-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon có chữ ký của Lê Văn T được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2823 gam, sau giám định còn lại 0,1908 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 04 (bốn) bịch nylon có chữ ký của Cao Huỳnh P1 được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,0895 gam, sau giám định còn lại 0,9803 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh có chữ ký của Cao Huỳnh P1 (ký hiệu M3) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1195 gam, sau giám định còn lại 0,0888 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) nỏ thủy tinh có chữ ký của Cao Huỳnh P1 (ký hiệu M4) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0498 gam, sau giám định còn lại 0,0301 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon có chữ ký của Cao Huỳnh P1 được hàn kín hai đầu (ký hiệu M5) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,2153 gam, sau giám định còn lại 1,1248 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon có chữ ký của Nguyễn Tấn H được hàn kín hai đầu (ký hiệu M6) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1241 gam, sau giám định còn lại 0,1068 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon có chữ ký của Đào Văn T3 được hàn kín hai đầu (ký hiệu M7) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,5075 gam, sau giám định còn lại 0,4241 gam.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon có chữ ký của Nguyễn Thanh P được hàn kín hai đầu (ký hiệu M8) là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 7,3645 gam, sau giám định còn lại 7,1882 gam.

∗ *Vật chứng thu giữ gồm*:

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong có 01 (một) bịch nylon (ký hiệu 255/1) chứa tinh thể rắn, màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,2823 gam, sau giám định còn lại 0,1908 gam;

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong có 04 (bốn) bịch nylon (ký hiệu 255/2) chứa tinh thể rắn, màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 1,0895 gam, sau giám định còn lại 0,9803 gam;

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong có 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh (ký hiệu

255/3) chứa tinh thể rắn, màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,1195 gam, sau giám định còn lại 0,0888 gam;

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong có 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh (ký hiệu 255/4) chứa tinh thể rắn, màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,0498 gam, sau giám định còn lại 0,0301 gam;

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong có 01 (một) bịch nylon (ký hiệu 255/5) chứa tinh thể rắn, màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 1,2153 gam, sau giám định còn lại 1,1248 gam;

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong có 01 (một) bịch nylon (ký hiệu 255/6) chứa tinh thể rắn, màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,1241 gam, sau giám định còn lại 0,1068 gam;

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và Nguyễn Văn Nguyện, bên trong có 01 (một) bịch nylon (ký hiệu 256/7) chứa tinh thể rắn, màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,5075 gam, sau giám định còn lại 0,4241 gam;

- 01 (một) bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Võ Quốc Thái và Nguyễn Văn Nguyện, bên trong có 03 (ba) bịch nylon (ký hiệu 256/8) chứa tinh thể rắn, màu trắng có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 7,3645 gam, sau giám định còn lại 7,1882 gam;

- 03 cái kéo; 02 đoạn ống nhựa có đầu nhọn; 08 cái quẹt gas; 06 bình gas;

- 01 thẻ căn cước công dân tên Cao Huỳnh P1;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 409610/2 của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 3483/7 của bị cáo P1 có được do bán ma túy cho L2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 65453 của bị cáo P1; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, số Imei: 6204 của bị cáo P2.

- 01 bình nhựa; 01 tivi màn hình phẳng, hiệu Darling; 01 cây dao bằng kim loại có kích thước lưỡi dao dài 20 cm và 01 cây dao bằng kim loại có kích thước lưỡi dao dài 25 cm của Cao Huỳnh P1.

- 01 xe mô tô biển số kiểm soát 70TA-1474, số máy 76365, số khung 26222 thu của bị cáo T và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 70E1-092.49, số máy 75A1A5913, số khung A5913; 01 cây kìm cộng lực màu xanh thu trong nhà của Cao Huỳnh P1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3875 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei: 47837 của Nguyễn Thanh P.

- 20 ống hút; 14 bịch nylon được hàn kín một đầu; 01 xe mô tô biển số kiểm soát 70K1-270.95, số máy 21759, số khung 21758 thu trong nhà của bị cáo P.

- Tiền Việt Nam: 5.550.000 đồng của bị cáo P1 và 12.000.000 đồng của bị cáo P.

* Về kê biên tài sản: Cao Huỳnh P1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T không có T2 sản nên không kê biên.

Đối với Lê Văn T, Huỳnh Hồng A, Đào Văn T3, Trần Văn T4, Nguyễn Tấn H (Phệ em), Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn L2, Huỳnh Thanh L3, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quốc H (Dương), Nguyễn Quang V, Vũ Danh S, Nguyễn Văn Thái Ch, Nguyễn Ngọc V1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Tân Châu đã xử phạt hành chính.

Đối với các đối tượng tên H4, tên D, tên H5 theo lời khai của P1 và T có bán ma túy cho những đối tượng này nhưng chưa xác định được nhân thân, lại lịch nên khi nào xác định được, làm rõ sẽ có biện pháp xử lý sau.

Đối với người tên D3 và người tên T2 bán ma túy cho Cao Huỳnh P1 và Nguyễn Thanh P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch khi nào xác định được, làm rõ sẽ có biện pháp xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTC ngày 18-4-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Cao Huỳnh P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Huỳnh P1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh P2 và Ngô Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng các điểm a, b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Cao Huỳnh P1 từ 09 (chín) đến 11 (mười một) năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 08 (tám) đến 10 (mười) năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P2 từ 07 (bảy) đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo P1, P, P2 không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày:

- Về tội danh: Thống nhất với Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu truy tố bị cáo Ngô Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về vai trò của bị cáo T trong vụ án: Khi phạm tội bị cáo T là người chưa thành niên, bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo P1 và bị bị cáo P1 rủ rê, lôi kéo phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, bị cáo T có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên trước khi khai mạc phiên tòa cha, mẹ của bị cáo T có cung cấp cho Tòa án thêm giấy khen do nhà trường khen thưởng bị cáo T trong thời gian học tập tại trường nên đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Từ những tình tiết trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Ông Ngô C3 và bà Nguyễn Thị Oanh K là người đại diện hợp pháp của bị cáo T không tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo T không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa và đại diện hợp pháp của bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Căn cứ lời khai của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tôi quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích mua bán ma túy để thu lợi bất chính và có tiền tiêu xài nên vào khoảng tháng 6 năm 2017 Nguyễn Thanh P nhiều lần đến Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy, loại Methamphetamin của người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) mang về bán cho Cao Huỳnh P1 và đối tượng nghiện ma túy; Cao Huỳnh P1 nhiều lần mua ma túy, loại Methamphetamin của P và người tên D3 (không rõ nhân thân, lai lịch) mang về chia nhỏ ra bán lại cho đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 9 năm 2017, P1 còn rủ rê, lôi kéo Nguyễn Anh P2 và Ngô Thanh T cùng thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với mình cho đến khi bị bắt quả tang.

[2.2] Cùng ngày 30-12-2017 P1, T và P2 đang bán 01 (một) bịch ma túy cho Lê Văn T và Huỳnh Hồng A tại nơi ở trọ của Cao Huỳnh P1 thuộc Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; P đang bán 01 (một) bịch ma túy cho Đào Văn T3 và Trần Văn T4 tại nhà của P thuộc khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát hiện và bị bắt quả tang. Ngoài số lượng ma túy bị bắt quả tang thì khi khám xét chỗ ở trọ của P1 và nhà của P, Cơ quan công an còn thu giữ số lượng ma túy do P1 và P cất giữ nhằm mục đích mua bán.

[2.3] Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh P, Cao Huỳnh P1, Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau:

- Từ tháng 11-2017 đến ngày 30-12-2017 Nguyễn Thanh P bán ma túy cho Nguyễn Quang V (Út) tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng; bán ma túy cho Cao Huỳnh P1 tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Ngọc V1 01 bịch ma túy với số tiền 150.000 đồng; bán ma túy cho Đào Văn T3 tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Tất cả các lần bán ma túy đều tại nhà của P, thuộc Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Từ tháng 6-2017 đến ngày 30-12-2017 Cao Huỳnh P1 bán ma túy cho Vũ Danh S tổng cộng 04 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà trọ của P1; bán ma túy cho Huỳnh Thanh L3 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại khu vực lô 2, thị trấn Tân Châu; bán ma túy cho Nguyễn Quang V (Út) tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà của P1 và bán ma túy cho Nguyễn Văn Thái C tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà trọ của P1.

- Từ tháng 11-2017 đến ngày 30-12-2017 P1, P2, T bán ma túy cho Nguyễn Tấn H tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 100.000 đồng đến 800.000 đồng, tại nhà trọ của P1; bán ma túy cho Huỳnh Hồng A tổng cộng 05 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng, tại nhà trọ

của P1 và khu vực ấp Tân T, xã P và bán ma túy cho Nguyễn Ngọc Đ tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà trọ của P1.

- Từ ngày 20-12-2017 đến ngày 30-12-2017 P1, P2 bán ma túy cho Nguyễn Văn H tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, tại nhà trọ của P1 và trước cổng nhà nghĩ Lan Đào thuộc Khu phố 3, thị trấn Tân Châu và bán ma túy cho Nguyễn Tấn L2 tổng cộng 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền 150.000 đồng, tại nhà trọ của P1 và khu vực ấp Tân T, xã P.

- Từ ngày 24-12-2017 đến ngày 29-12-2017 P1, T bán ma túy cho Trần Quốc H (Dương) tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy với số tiền từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng, tại nhà trọ của Hoàng thuộc ấp TP, xã H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra Cao Huỳnh P1 và Ngô Thanh T còn bán ma túy cho người tên H4 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng; bán cho người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng; bán cho người tên H5 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch ma túy với số tiền 1.000.000 đồng

[2.4] Tại kết luận giám định số 255/MT-2017 ngày 03-01-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận:

Đối tượng được ký hiệu M1 có chữ ký của Lê Văn T có trọng lượng 0,2823 gam; đối tượng ký hiệu M2, M3, M4, M5 có chữ ký của bị cáo Cao Huỳnh P1, lần lượt có trọng lượng 1,0895 gam, 0,1195 gam, 0,0498 gam, 1,2153 gam; đối tượng ký hiệu M6 có chữ ký của Nguyễn Tấn H có trọng lượng 0,1241 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

[2.5] Tại kết luận giám định số 256/MT-2017 ngày 03-01-2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận:

Đối tượng được ký hiệu M7 có chữ ký của Đào Văn T3 có trọng lượng 0,5075 gam; đối tượng ký hiệu M8 có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thanh P có trọng lượng 7,3645 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

[2.6] Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Cao Huỳnh P1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy; xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương; làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện.

[2.7] Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTC ngày 18-4-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố

bị cáo Cao Huỳnh P1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạm tội có tổ chức và phạm tội nhiều lần là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ "Phạm tội có tổ chức là hình thức phạm tội có từ 02 người trở lên cùng cố ý thực hiện phạm tội, họ đều nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn quyết tâm phạm tội và trong đó có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người" nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có chứng cứ nào thể hiện giữa bị cáo P và bị cáo P1 cùng nhau thực hiện tội phạm và có sự phân công trách nhiệm cho từng người mà chỉ thể hiện bị cáo P và bị cáo P1 thực hiện phạm tội một cách độc lập với nhau. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu truy tố bị cáo P phạm tội có tổ chức là chưa đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo P chỉ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nhiều lần, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3.1] Về vai trò và nhân thân của từng bị cáo:

- Vai trò của các bị cáo: Xét thấy, bị cáo P1 tổ chức mua ma túy mang về chia nhỏ ra bán để thu lợi bất chính và phân công cho bị cáo P2, T giao ma túy cho người mua; do đó, bị cáo P1 có vai trò chính trong vụ án này nên phải chịu mức án cao hơn so với các bị cáo còn lại. Bị cáo P thực hiện hành vi mua bán ma túy trái phép nhiều lần cho bị cáo P1 nhưng không biết P1 mua ma túy về tổ chức bán lại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy do chính mình thực hiện; hai bị cáo P2 và T biết việc bị cáo P1 tổ chức mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng và để có tiền tiêu xài vẫn cố tình thực hiện theo sự chỉ bảo của bị cáo P1 nên hai bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm giúp sức cho bị cáo P1.

- Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo P1 có 05 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này bị cáo P1 phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đối với bị cáo Ngô Thanh T khi thực hiện hành vi phạm tội là chưa thành niên (17 tuổi 06 tháng) nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 74 của Bộ luật Hình sự 1999 để xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo; bị cáo P và bị cáo P2 có nhân thân tốt.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú hành vi phạm tội các lần trước đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Anh P2 có nhiều thành tích trong thể dục, thể thao do cấp Quốc gia chứng nhận khen thưởng nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Hành vi của các bị cáo cần xử phạt mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo T: Ông Hiền thống nhất với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, về vai trò và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo T, tuy nhiên việc ông Hiền cho rằng bị cáo T có nhiều giấy khen do nhà trường khen thưởng và đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ cho bị cáo T là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo P, P1, P2, T không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Lê Văn T, Huỳnh Hồng A, Đào Văn T3, Trần Văn T4, Nguyễn Tấn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn L2, Huỳnh Thanh L3, Nguyễn Ngọc Đ, Trần Quốc H, Nguyễn Quang V, Vũ Danh S, Nguyễn Văn Thái C, Nguyễn Ngọc V1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Tân Châu đã xử phạt hành chính là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với người tên H4, tên D, tên H5 theo lời khai của P1 và T có bán ma túy cho những người này nhưng chưa xác định được nhân thân, lại lịch nên khi nào xác định được, làm rõ sẽ có biện pháp xử lý sau.

Đối với người tên D3 và người tên T2 bán ma túy cho Cao Huỳnh P1 và Nguyễn Thanh P hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch khi nào xác định được, làm rõ sẽ có biện pháp xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định còn lại được niêm phong có chữ ký của giám định viên gồm: Bì thư (ký hiệu 255/1), trọng lượng 0,1908 gam; bì thư (ký hiệu 255/2), trọng lượng 0,9803 gam; bì thư (ký hiệu 255/3), trọng lượng 0,0888 gam; bì thư (ký hiệu 255/4), trọng lượng 0,0301 gam; bì thư (ký hiệu 255/5), trọng lượng 1,1248 gam; bì thư (ký hiệu 255/6), trọng lượng 0,1068 gam; bì thư (ký hiệu 256/7), trọng lượng 0,4241 gam; bì thư (ký hiệu 256/8), trọng lượng 7,1882 gam và 03 cây kéo; 02 đoạn ống nhựa có đầu nhọn; 08 cái quẹt gas; 06 bình gas; 01 cây dao bằng kim loại có kích thước lưỡi dao dài 20 cm; 01 cây dao bằng kim loại có kích thước lưỡi dao dài 25 cm; 01 cái bình nhựa; 20 ống hút; 14 bịch nylon được hàn kín

một đầu. Đây là các công cụ P1 tiện các bị cáo mua về với mục đích phạm tội là vật cấm, vật không còn giá trị sử dụng, vật có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với vật chứng như: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 409610/2 của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 3483/7, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 65453; 01 tivi màn hình phẳng, hiệu Darling và số tiền Việt Nam 1.000.000 đồng của bị cáo P1; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, số Imei: 6204 của bị cáo P2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei: 47837 và số tiền việt Nam 2.000.000 đồng của bị cáo P là vật chứng, tài sản và phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc trong việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe mô tô biển số kiểm soát 70K1-270.95, số máy 21759, số khung 21758, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 3875 và số tiền Việt Nam 10.000.000 đồng của bị cáo P; 01 cây kìm cộng lực màu xanh; 01 thẻ căn cước công dân tên Cao Huỳnh P1; số tiền Việt Nam 4.550.000 đồng của bị cáo P1 là tài sản, vật chứng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo P và bị cáo P1.

Đối với 01 xe mô tô biển số kiểm soát 70TA-1474, số máy 76365, số khung 26222 thu của bị cáo T và 01 xe mô tô biển số kiểm soát 70E1-092.49, số máy 75A1A5913, số khung A5913 thu trong nhà của bị cáo P1, trong quá trình điều tra do chưa xác định rõ được nguồn gốc nên Công an huyện Tân Châu tiếp tục xác minh làm rõ và sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Các bị cáo P, P1, P2, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Huỳnh P1, Nguyễn Thanh P (D), Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T (T chùa) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các điểm a, b, p khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Cao Huỳnh P1 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30-12-2017.

Căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P (D) 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30-12-2017.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p, s khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P2 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30-12-2017.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 69 và khoản 2 Điều 74 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Ngô

Thanh T (T chùa) 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30-12-2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Cao Huỳnh P1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định còn lại được niêm phong có chữ ký của giám định viên gồm: Bì thư (ký hiệu 255/1), trọng lượng 0,1908 gam; bì thư (ký hiệu 255/2), trọng lượng 0,9803 gam; bì thư (ký hiệu 255/3), trọng lượng 0,0888 gam; bì thư (ký hiệu 255/4), trọng lượng 0,0301 gam; bì thư (ký hiệu 255/5), trọng lượng 1,1248 gam; bì thư (ký hiệu 255/6), trọng lượng 0,1068 gam; bì thư (ký hiệu 256/7), trọng lượng 0,4241 gam; bì thư (ký hiệu 256/8), trọng lượng 7,1882 gam và 03 cây kéo; 02 đoạn ống nhựa có đầu nhọn; 08 cái quẹt gas; 06 bình gas; 01 cây dao bằng kim loại có kích thước lưỡi dao dài 20 cm; 01 cây dao bằng kim loại có kích thước lưỡi dao dài 25 cm; 01 cái bình nhựa; 20 ống hút; 14 bịch nylon được hàn kín một đầu.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 409610/2 của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, số Imei: 3483/7, 01 điện thoại di động hiệu Iphon, số Imei: 65453, 01 tivi màn hình phẳng, hiệu Darling và 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo P1; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, số Imei: 6204 của bị cáo P2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei: 47837 và 2.000.000 (hai triệu) đồng của bị cáo P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh P 01 xe mô tô biển số kiểm soát 70K1-270.95, số máy 21759, số khung 21758; 01 điện thoại di động hiệu Iphon, số Imei: 3875 và 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Cao Huỳnh P1 01 cây kìm cộng lực màu xanh; 01 thẻ căn cước công dân tên Cao Huỳnh P1 và 4.550.000 (bốn triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2018)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

Các bị cáo Cao Huỳnh P1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo Cao Huỳnh P1, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Anh P2, Ngô Thanh T và ông Ngô C3, bà Nguyễn Thị Oanh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Minh Hiền có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Công an huyện Tân Châu;
- Phòng PV27 – Công an Tây Ninh;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(*Đã ký*)

Trần Thanh Quốc